

Theo chuyên gia nghiên cứu hải quân Mỹ Andrew Erickson và Gabe Collins (bài nghiên cứu được dịch và đăng trên báo Trung Quốc ngày 15/03/2012) đã nhấn mạnh, sức mạnh lực lượng hải quân Trung Quốc trong những năm gần đây đã đạt được sự phát triển nhanh chóng, tuy nhiên tương quan giữa năng lực tác chiến gần bờ và xa bờ của Trung Quốc lại tồn tại khoảng cách khác biệt rất lớn. "Hải quân xa bờ" được thiết kế với mục đích tác chiến xa bờ phải mất rất nhiều năm nữa mới đủ để có thể trở thành mối đe dọa thực sự đối với Mỹ. Ông nhấn mạnh, nếu có thể giải quyết tốt vấn đề này một cách khôn ngoan, sẽ có khả năng góp phần giảm tránh những cuộc đối đầu về quân sự cũng như sự xuất hiện của chủ nghĩa bá quyền; còn nếu ngược lại, ắt sẽ khiến cho cục diện căng thẳng lại ngày một leo thang.

Trong bài viết của mình ông nhấn mạnh, thế kỷ 21, cùng với sự tồn tại đan xen trong quá trình triển khai giữa cạnh tranh và hợp tác về các lĩnh vực xuất phát từ năng lực sức mạnh quốc gia của hai cường quốc Trung - Mỹ tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, quan hệ giữa hai nước Mỹ - Trung càng trở nên vô cùng quan trọng trong hệ thống quan hệ quốc tế. Mặc dù giữa hai nước có vô số các lợi ích chung quan trọng, đồng thời ngày càng ảnh hưởng tác động qua lại lẫn nhau (đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế), tuy nhiên trong vấn đề an ninh mang tính chất quan trọng giữa hai nước lại tồn tại những khác biệt vô cùng lớn. Mặc dù song phương đã cố gắng nỗ lực cũng như có những sự nhẫn nại kiềm chế hết sức có thể, có khả năng bài trừ được những khoảng cách khác biệt này, thế nhưng giữa hai nước Mỹ - Trung vẫn tồn tại những khả năng về những nguy cơ đe dọa đôi khi có thể phát sinh (tương tự như sự kiện máy bay trinh thám EP-3 xảy ra vào năm 2001), đồng thời không có biện pháp nào có thể hoàn toàn bài trừ khả năng xảy ra xung đột. Nếu muốn tránh những xung đột này, phương pháp tốt nhất chính là tìm hiểu bản chất và cái giá phải trả cho những mầm mống xung đột đó.

Cần thiết phải chỉ ra rằng, năng lực sức mạnh, nền chính trị và lối hành xử của Mỹ đều là những bộ phận chủ đạo đại diện cho các bước đi chiến lược của nước này. Cách lý giải và những lo lắng đối với bộ phận chủ đạo này của chính phủ Bắc Kinh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lối hành xử của toàn Trung Quốc, tuy nhiên nó lại ảnh hưởng ngược lại đến chính quyết sách của Mỹ.

Gần bờ: Từ chiến lược Trung - Mỹ đến động thái quân sự

Xuất phát từ góc độ về những tiềm năng tiến bộ đạt được trong các lĩnh vực khác của hai nước Trung - Mỹ, trong một tương lai có thể tiên đoán được, đối với các vấn đề liên quan đến khu vực gần bờ (bao gồm Hoàng Hải, Biển Hoa Đông, Biển Đông) hay các chuẩn mực được đặt ra đối với nhiều vấn đề thì Trung Quốc và Mỹ không thể có khả năng đạt được sự thông cảm tương hỗ cho nhau. Những đối tượng liên quan đến đại bộ phận lãnh thổ mà Trung Quốc tuyên bố cũng như những tuyên bố chủ quyền liên quan đến các khu vực xảy ra tranh chấp đều thuộc phạm vi các khu vực lãnh hải gần bờ. Ở nơi đó, chính phủ Bắc Kinh tuyên bố chủ quyền đối với các quần đảo bao gồm đảo Đài Loan, đảo Điếu Ngư của biển Hoa Đông hay quần đảo Trường Sa của Biển Đông cũng như các loại đảo và bãi đá khác thuộc quần đảo Hoàng Sa. Trung Quốc đã dẫn chứng quy định từ "Công ước Luật Biển của Liên Hợp Quốc" (UNCLOS) năm 1982, tuyên bố khu vực lãnh hải 200 hải lý nằm bao quanh các loại đảo này gọi là các vùng đặc quyền kinh tế (EEZ). Trong thời điểm hiện tại, các bên tham gia ký kết ủng hộ công ước này đã lên tới 161 nước, tuy nhiên trong số các nước này lại không bao gồm Mỹ. Chính điều này đã hạn chế đến mức nghiêm trọng tầm ảnh hưởng cũng như năng lực lãnh đạo của Mỹ đối với lĩnh vực mang tính chất quan trọng về các luật biển quốc tế.

Các tuyên bố đòi hỏi chủ quyền của Trung Quốc luôn luôn hoặc là tồn tại những tranh chấp, hoặc là xuất hiện một cách trùng lặp chồng chất lên nhau cùng

với những tuyên bố chủ quyền của các nước láng giềng khác. Điều này càng dẫn đến việc tăng thêm những mâu thuẫn của các bên xung quanh các vấn đề liên quan đến sự lý giải và cách giải thích đối với những lối hành xử như thế nào trong việc triển khai phạm vi các vùng đặc quyền kinh tế dưới sự cho phép của pháp luật. Ví dụ, 23 tập đoàn do 23 quốc gia tổ hợp thành trong 192 nước thành viên của Liên Hợp Quốc đều cùng nằm dưới bàn tay lãnh đạo dẫn dắt của Trung Quốc, các nước thuộc quần thể thiếu số này muốn tiến hành lý giải về "Công ước Luật biển của Liên Hợp Quốc", để từ đó hạn chế các lực lượng quân sự nước ngoài xâm nhập vào Trung Quốc và tuyên bố phạm vi địa phận vùng đặc quyền kinh tế cũng như khu vực biên giới trên không. Nếu như biện pháp đưa ra này được thực thi, thì Trung Quốc sẽ có khả năng ngăn cấm được các lực lượng quân sự nước ngoài tiến hành triển khai các hoạt động quân sự trong các khu vực hải phận chủ yếu của toàn bộ Biển Đông. Từ đó, sẽ tạo ra sự uy hiếp đe dọa đối với một số quá trình tự do vận chuyển hàng hải của các nguồn tài nguyên năng lượng cũng như sự lưu thông các phương tiện tàu thuyền mang tính chất quan trọng nhất trên toàn thế giới. Nếu tiếp nhận quan điểm về quyền sử dụng các vùng đặc quyền kinh tế của bộ phận thiếu số đưa ra này, sẽ có khả năng xuất hiện những tiền lệ mới, khiến cho 38 % toàn bộ vùng biển và đại dương sẽ đều được gọi thành vùng đặc quyền kinh tế, từ đó kéo theo việc xuất hiện những mặt hạn chế kìm hãm tương tự như vậy.

Trung Quốc phản đối các lực lượng quân sự xâm nhập vào khu vực gần bờ, lo lắng rằng điều này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả trong việc tuyên bố chủ quyền đối với lãnh hải của Trung Quốc, kìm hãm tầm ảnh hưởng ngày một tăng cao của nước này với địa vị như một nước lớn trong khu vực. Được cho là một bộ phận cấu thành trong chính sách đề ra, Trung Quốc phản đối việc Mỹ triển khai các hoạt động giám sát cũng như trinh thám từ các vùng đặc quyền kinh tế đến các khu vực trên không tương ứng mà Trung Quốc đã tuyên bố chủ quyền. Để thể hiện thái độ

bất mãn của mình cũng như tìm cách tăng thêm các áp lực chính trị, Trung Quốc sẽ tiến hành các hoạt động ngăn cấm theo định kỳ quá trình giám sát cũng như các cuộc trinh thám trên không trung của Mỹ.

Trung Quốc còn ngày càng lợi dụng nhiều hơn các tàu thuyền dân sự hàng hải cũng như các tàu thuyền chính phủ giám sát hòng gây áp lực cho các tàu thuyền giám sát và trinh thám của Mỹ. Hơn nữa, chiến thuật mà Trung Quốc sử dụng từ trước tới nay luôn luôn rất mạnh mẽ, ví dụ vào thời gian tháng 3 năm 2009, tàu thuyền Trung Quốc đã từng chống lại tàu giám sát USNS Impeccable của Mỹ trong phạm vi 75 dặm hướng nam của đảo Hải Nam. Đồng thời, Trung Quốc tiến triển các hoạt động nghiên cứu khai thác, đóng quân cũng như phô diễn các nền tảng sức mạnh quân sự và hệ thống vũ khí, các nền tảng và hệ thống này có khả năng gây ra các mối uy hiếp đe dọa, làm tê liệt thậm chí phá hủy các nền tảng sẽ sử dụng trong ý đồ can thiệp vào các cuộc tranh chấp xung đột của Mỹ cũng như các nước đồng minh. Trung Quốc gọi các năng lực này thành khái niệm "chống tiếp cận", quân đội Mỹ lại gọi thành khái niệm "khu vực chống tiếp cận – chống xâm nhập" (anti-access/area denial, viết tắt: A2/AD)". Trong những khái niệm này tồn tại một số khác biệt rõ rệt, những sự khác biệt này xét trên góc độ căn bản mà nói chính là sự khác biệt về cách nhận thức. Giáo sư Sở Toàn Long (Chu Quanlong) thuộc học viện Quản lý Công cộng trường đại học Thanh Hoa Trung Quốc đã đưa ra kết luận rằng động cơ trong lĩnh vực này của Trung Quốc chính là: "Mục tiêu của Trung Quốc là hòng ngăn chặn khả năng Mỹ giành được năng lực tiến hành can thiệp đối với khu vực Tây Thái Bình Dương. Vấn đề này đã thể hiện rõ ràng ngay từ năm 1996 cho đến nay".

Quan ngại từ các nước liên quan.

Một số nhà tư tưởng chiến lược Mỹ nhận định rằng, chính sách Trung Quốc được đề xuất hòng đạt được hai mục tiêu dài hạn bao gồm: (1) Thay thế Mỹ trở thành cường quốc tại toàn bộ khu vực Tây Thái Bình Dương; (2) Dẫn dắt toàn bộ khu vực Châu Á phát triển theo phương cách phù hợp với các bước đi về lợi ích kinh tế và chính sách ngoại giao của Trung Quốc, bao gồm việc bài trừ các tập đoàn... Do tính dựa dẫm vào nền kinh tế mậu dịch của Trung Quốc, không xác định được năng lực sức mạnh mà Mỹ có thể phản ứng lại, các nước láng giềng của Trung Quốc có thể căn cứ theo ý thích của Trung Quốc tiến hành điều chỉnh các chính sách cho riêng mình. Kết cục, chính những vấn đề này có khả năng dẫn đến việc xuất hiện tình trạng lấy Trung Quốc làm điểm trọng tâm, chủ đạo toàn bộ tập đoàn Châu Á của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Quan điểm nhận thức của Trung Quốc thì ngược lại hoàn toàn, Trung Quốc cho rằng, Mỹ mới chính là một siêu cường đang trong tình trạng bị tổn thương, không ngừng gắng sức tiến hành các hoạt động ngăn chặn sự trỗi dậy của các bên khiêu chiến khác, còn Trung Quốc lại là nước có khả năng khiêu chiến cao nhất. Một số người Trung Quốc nhận định rằng, bất luận Trung Quốc đi tìm sự hợp tác với thái độ tích cực như thế nào đi chăng nữa, thì mục tiêu kiên định của Mỹ vẫn đều là thông qua việc triển khai lực lượng quân đội và tiến hành ký kết các thỏa thuận nhằm mục đích gây áp lực cưỡng chế đối với sự trỗi dậy của Trung Quốc, từ đó ngăn chặn tác dụng phát huy với vai trò toàn cầu của Trung Quốc. Xét trên góc độ tư duy này, bất kỳ những hợp tác nào đạt được cùng với Mỹ đều gây tác dụng phản ngược trở lại, bởi vì những điều đó chỉ có lợi cho quá trình thực hiện mục tiêu quan trọng nhất của Mỹ chính là gây áp lực cưỡng chế Trung Quốc.

Mục tiêu của Hoa Kỳ thông qua việc triển khai quân đội và ký thỏa thuận để ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc.

Thách thức chủ yếu quân đội Mỹ gặp phải chính là "chống hải quân", chứ không phải là "hải quân xa bờ".

Sự lo lắng đối với "hải quân xa bờ" của Trung Quốc xét trên phương diện cơ bản đã giải thích rõ ràng cho những thách thức mà Trung Quốc trong thời điểm hiện tại cũng như trung hạn đối với sự cấu thành lực lượng hải quân Mỹ và quân đội các nước đồng minh. Do tồn tại khoảng cách sai biệt vô cùng lớn trong tương quan năng lực tác chiến gần bờ và xa bờ của Trung Quốc, cho nên đối với các nhà phân tích mà nói, không đưa năng lực phong tỏa khu vực chống tiếp cận - không cho tới cường độ cao vùng gần bờ của Trung Quốc tồn tại cùng với cường độ thấp của khu vực xa bờ, thậm chí tầm ảnh hưởng, đan xen trong nhau là vô cùng quan trọng.

"Hải quân xa bờ" của Bắc Kinh phải mất rất nhiều năm nữa mới có thể trở thành mối thách thức đe dọa thực sự đối với Mỹ. Trên thực tế, đối với một quốc gia ngày càng phát triển hùng mạnh mà nói rằng, Trung Quốc sẽ đóng vai trò ngày một quan trọng trong phạm vi khu vực xa bờ là điều diễn ra hết sức tự nhiên, từ đó xét trên nhiều góc độ đi đến nhận định rằng, vấn đề này cũng nên nhận được sự chào đón hoan nghênh. Mỹ vốn có vô số thậm chí sẽ sử dụng vô số các cách lựa chọn hành xử để đối phó với bất cứ vấn đề nào có thể xảy ra trong phạm vi khu vực xa bờ, hay chí ít có thể đối phó với khả năng các xung đột có thể bùng phát về các động thái mang tính chất quá khích.

Ví dụ, lực lượng quân sự Trung Quốc có thể lợi dụng các thủ đoạn "bất đối xứng" trong việc triển khai thể hiện sức mạnh của mình tại các khu vực ven biển Trung Quốc, tuy nhiên bản thân họ lại rất dễ gặp phải mối uy hiếp đe dọa đến từ chính thủ đoạn "bất đối xứng" (ví dụ như tên lửa tấn công) tương tự như vậy. Trên thực tế chứng minh rằng, tại khu vực xa bờ, hai nước Trung - Mỹ có rất nhiều các

không gian hợp tác cùng nhau. Theo đánh giá nhận định rằng, khả năng có thể thực thi của các loại hình hợp tác này thậm chí khả năng có thể dựa vào sức mạnh năng lực và lợi ích đến từ hải ngoại Trung Quốc không ngừng tăng cao mà từ đó cũng được tương ứng tăng cao theo. Trong quá trình tiếp nhận các phương diện về khái niệm liên quan đến "Hệ thống phòng thủ toàn cầu" của Mỹ, Trung Quốc đã biểu hiện thái độ vô cùng thận trọng. Trên thực tế, điều này góp phần cho phép tạo ra những cơ hội trong quá trình hưởng thụ miễn phí nền an ninh vận chuyển hàng hải mang tính chất quan trọng với phạm vi quy mô toàn cầu mà Mỹ đã cung cấp (ví dụ như eo biển Hormuz).

Nguy cơ thách thức mà Mỹ phải đối mặt bao gồm, Trung Quốc đang nỗ lực thúc đẩy xây dựng tầm ảnh hưởng chiến lược trong khu vực gần bờ, điều này khiến cho quá trình tự do lưu thông hàng hải trong phạm vi này cũng như đối với hệ thống chuẩn mực quốc tế quan trọng khác sẽ gặp phải nhiều hạn chế với mức độ vô cùng nghiêm trọng. Do vậy, sức mạnh tác chiến "khu vực chống tiếp cận – chống xâm nhập" tại vùng gần bờ của Trung Quốc sẽ có khả năng làm suy yếu nghiêm trọng lợi ích an ninh quốc gia của Mỹ.

Dưới sự ủng hộ từ các bộ phận lực lượng như: quân đoàn pháo binh số 2 của lực lượng lục quân thuộc quân đội Giải phóng Nhân dân, năng lực chống vệ tinh cũng như hoạt động của mạng lưới toàn cầu, thách thức của sức mạnh tác chiến "khu vực chống tiếp cận – chống xâm nhập" sẽ có khả năng đe dọa uy hiếp đến nền tảng sức mạnh ngoài khơi của Mỹ. Tuy nhiên, sự thách thức này không hề chỉ xuất phát từ một chủng loại uy hiếp đe dọa của lực lượng hải quân Trung Quốc, mà một số chuyên gia trong chính phủ Mỹ còn đặt tên cho sự thách thức này là "chống hải quân". Mỹ có thể không cần phải dùng đến nhiều năm thời gian để phát triển các biện pháp mới hòng đối phó gây áp lực cho Trung Quốc, đồng thời đã chuẩn bị

sẵn sàng đối phó với bộ phận khó khăn nhất trong chiến lược được tung ra này của Trung Quốc. Từ ý nghĩa này có thể kết luận rằng: "Tương lai chính là thời điểm hiện tại".

Phạm vi bức xạ

Sự khác biệt thường gặp nhất trong tư duy phân tích chiến lược phát triển quân đội Giải phóng giữa Trung Quốc và Mỹ bao gồm hai nhân tố cùng cấu thành nên: (1) phạm vi và (2) cường độ. Những viên sỏi đá khi đổ vào trong nước sẽ hình thành nên các gợn sóng rồi khuếch tán ra ngoài, cuối cùng sẽ từ từ bị biến mất trong quá trình đó. Cũng tương tự như hiện tượng này, xét từ góc độ các vấn đề nội bộ trong nước, tốc độ phát triển nhanh chóng của sức mạnh quân sự Trung Quốc đã đạt đến trình độ rất cao, tuy nhiên khi xét trên các góc độ mang tính chất sâu rộng hơn, thì sự tiến triển trong sức mạnh quân sự này lại diễn ra chậm chạp hơn rất nhiều. Thế nhưng, đối với lĩnh vực trên không thì lại là một trường hợp ngoại lệ. Sức mạnh lực lượng trên không của Trung Quốc được bố trí mật thiết, cân bằng; do vậy tầm ảnh hưởng càng mang tính chất của phạm vi quy mô toàn cầu. Hơn nữa, trong môi trường mạng lưới thông tin, khoảng cách vật lý về cơ bản cũng sẽ không thể tạo ra được những ảnh hưởng.

Hai trường hợp mang tên "câu chuyện lưỡng quân" dường như được coi là hơi đơn giản hóa, bởi vì một số nền tảng và hệ thống vũ khí đều được sử dụng trong hai lĩnh vực này, thế nhưng cách lập luận này lại phản ánh được các động thái cơ bản. Xe cộ và áo giáp có thể được sử dụng một cách phổ biến trong rất nhiều lĩnh vực. Nếu chỉ dùng một vài đặc điểm nào đó về "tầng" hoặc "cấp" để miêu tả toàn bộ thực lực sức mạnh quân sự/hải quân của Trung Quốc thì không thể nào chuẩn xác được, và ngay từ nền tảng cơ sở sẽ dẫn đến việc hiểu sai các động thái quan trọng của Trung Quốc.

Một mặt, phóng đại phạm vi thiết lập sức mạnh quân sự Trung Quốc chính là một điều sai lầm: tốc độ phát triển của lực lượng hải quân xa bờ lại diễn ra không hề nhanh như quá trình triển khai các nền tảng tầm ngắm và hệ thống vũ khí (ví dụ như việc triển khai tên lửa tại các nền tảng trên lục địa, không trung, trên biển hay dưới nước). Một mặt khác cho rằng, những hạn chế mà Trung Quốc phải đối mặt trong khu vực gần bờ và xa bờ sẽ tương tự như nhau cũng chính là một sai lầm, trên thực tế, lối hành xử trên lĩnh vực quân sự và phương diện ngoại giao của Trung Quốc lại mô tả tình hình hoàn toàn ngược lại.

Cũng giống như lối hành xử của những người đã từng ra sức gạt bỏ tính chất quan trọng của quân đội Giải phóng, đã đưa các lĩnh vực trong lực lượng quân đội giữa hai nước Trung - Mỹ đem ra so sánh đối chiếu, đây không phải là một biện pháp đáng tin cậy. Thực tế nói lên rằng, cách làm này chỉ đem lại hiệu quả tác dụng đối với cuộc chiến tranh lạnh giữa hai nước Trung - Mỹ trong thời gian xảy ra xung đột toàn cầu, tuy nhiên một điều không may mắn rằng, tình hình này sẽ không thể nào xuất hiện được. Trung Quốc đang thông qua phương thức bất đối xứng để tiến dần dần từng bước hòng tìm kiếm cách bảo vệ lợi ích cốt lõi thông qua chiến lược bất đối xứng, có như vậy thì Trung Quốc sẽ có thể dựa dẫm vào các cuộc xung đột xảy ra xung quanh các bờ biển hòng tối đa hóa lợi thế riêng của mình.

Ranh giới cơ bản: ma sát "chông hải quân" và hợp tác hải quân

Trong một tương lai có thể tiên đoán được, Oa-sinh-ton và Bắc Kinh khó có thể cùng đạt được sự thống nhất tương đồng về ý kiến trong các vấn đề như vị trí khu vực gần bờ hay các lối hành xử có thể chấp nhận được trong phạm vi khu vực này v.v... Theo quan điểm về các lợi ích cơ bản trong khu vực, Bắc Kinh đang phát triển năng lực "từ chối" hòng ngăn chặn các hành động của Mỹ khi can thiệp vào

các khu vực gần bờ. Đồng thời song song với sự việc này, Oa-sinh-ton còn duy trì lời hứa về hệ thống tự do thông hành vùng biển công cộng và khu vực không trung toàn cầu, từ đó lên tiếng phản đối Trung Quốc.

Do vậy, thách thức máu chốt mà lực lượng hải quân của Mỹ cũng như của các quốc gia khác phải đối mặt trong thời gian ngắn cũng như trung hạn không phải là năng lực "hải quân xa bờ" vừa mới xuất hiện của Trung Quốc. Trên thực tế, kiểu dạng năng lực này của Trung Quốc có thể đem đến sự ủng hộ, hỗ trợ đối với những hợp tác mang tính chất thật sự, đồng thời chính là tốc độ phát triển nhanh chóng và lớn mạnh của năng lực khu vực chống tiếp cận – chống xâm nhập đa quân chủng bất đối xứng khu vực gần bờ. Quân đội Mỹ dường như chưa có sự chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó với hệ thống chống xâm nhập kiểu dạng này. Trên thực tế, Oa-sinh-ton đã tổ chức các cuộc thảo luận với quy mô tính chất lớn trong quá trình tiến hành triển khai vấn đề liên quan.

Đối diện với bối cảnh môi trường địa chính trị này, cựu Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger đã cung cấp một biện pháp giải quyết mang tính chất khả thi như sau: Tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đối với các nước láng giềng xung quanh có khả năng kích thích các nước khác giống như đối với nỗi sợ hãi của họ về chủ nghĩa bá quyền vậy, những nỗ lực trong nhu cầu về lợi ích quốc gia truyền thống cũng có thể bị coi là một loại hình thức của các cuộc bao vây quân sự. Song phương cần thiết phải hiểu rõ ràng những khoảng cách khác biệt cụ thể của từng bên: lối hành xử hợp lý và truyền thống thể hiện bên ngoài có thể lại gây ra cho đối phương mối quan tâm và sự lo lắng tột cùng. Họ nên cùng nhau vạch ra những ranh giới về phạm vi quy mô trong cùng một cuộc cạnh tranh hòa bình. Nếu như có thể giải quyết tốt vấn đề này một cách khôn ngoan, sẽ có khả năng góp phần giảm tránh những cuộc đối đầu về quân sự cũng như sự xuất hiện của chủ nghĩa bá

quyền; còn nếu ngược lại, ắt sẽ khiến cho cục diện căng thẳng lại ngày một leo thang. Việc phát hiện ra không gian có thể cùng tồn tại tranh chấp hòa bình, nỗ lực mở rộng phạm vi không gian đến mức hết sức có thể, đồng thời ngăn chặn các mối quan hệ Trung - Mỹ bị chi phối bởi chiến thuật cũng như yêu cầu bị bóp nghẹt trong nội bộ đất nước, những điều này đều thuộc về nhiệm vụ của các cơ quan đại diện ngoại giao.

Andrew Erickson và Gabe Collins, Chuyên gia nghiên cứu Hải quân Mỹ

Người dịch: Đinh Thị Thu

Bản gốc tiếng Anh “*Near Seas ‘Anti-Navy’ Capabilities, not Nascent Blue Water Fleet, Constitute China’s Core Challenge to U.S. and Regional Militaries*”

Bản dịch tiếng Trung: 中国近海远海战力差距巨大 离蓝水尚远